

## SỔ TÍNH ĂN

Ngày 27 tháng 01 năm 2026

### I. Tiêu chuẩn được chi

ST T	Diễn giải	Số xuất ăn	Tiêu chuẩn được chi				Ghi chú
			Gạo/xuất (kg)	Tổng số (kg)	Tiền/xuất (đ)	Tổng số (đ)	
1	Cơm mẫu giáo	194	0,081	15,7	18,139	3.518.900	
2	Cơm nhà trẻ	60	0,073	4,4	18,313	1.098.800	
	<b>Cộng</b>	<b>254</b>		<b>20,1</b>		<b>4.617.700</b>	

### II. Thức ăn trong ngày

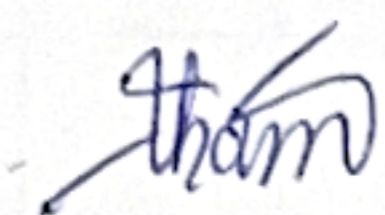
ST T	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Mẫu giáo				Nhà trẻ				Tổng cộng	
				Bữa chính		Bữa phụ		Bữa chính		Bữa phụ		SL	TT
				SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT		
1	Bí đao (bí xanh)	Kg	36.000	8	288.000		-	1,2	43.200		-	9,2	331.200
2	Bí ngô (bí đỏ)	Kg	20.000		-	1,2	24.000	0,3	6.000		-	2	30.000
3	Cà rốt (củ dỏ, vàng)	Kg	22.000	2	44.000		-	0,6	13.200		-	2,6	57.200
4	Dưa hấu	Kg	30.000	10	300.000		-	2,2	66.000		-	12,2	366.000
5	Đậu xanh bỏ vỏ	Kg	50.000		-	1,2	60.000	0,3	15.000		-	1,5	75.000
6	Gạo nếp	Kg	32.000		-	1,2	38.400	0,3	9.600		-	1,5	48.000
7	Giá đậu xanh	Kg	16.000	2	32.000		-	0,6	9.600		-	2,6	41.600
8	Hành lá	Kg	42.000	0,2	8.400	0,2	8.400	0,1	4.200		-	0,5	21.000
9	Miến dong	Kg	64.000	0,2	12.800		-	0,1	6.400		-	0,3	19.200
10	Nấm hương khô	Kg	300.000	0,15	45.000		-	0,05	15.000		-	0,2	60.000
11	Thịt gà ta lai (bỏ chân, cổ)	Kg	135.000	8,1	1.093.500		-	3,2	432.000		-	11,3	1.525.500
12	Thịt lợn nạc vai	Kg	144.000	0,3	43.200		-	0,1	14.400		-	0,4	57.600
13	Thịt lợn sấn móng	Kg	134.000	0,9	120.600		-	0,3	40.200		-	1,2	160.800
14	Tôm biển	Kg	330.000		-	1,4	462.000	0,6	198.000		-	2,0	660.000
15	Nước mắm nam ngư đệ nhị	Lít	30.000	0,2	6.000	0,11	3.300	0,11	3.300		-	0,4	12.600
16	Dầu ăn Neptune 5L	Lít	64.000	0,7	44.800	0,3	19.200	0,7	44.800		-	1,7	108.800
17	Bột canh hải châu	Kg	25.000	0,26	6.500	0,2	5.000	0,14	3.500		-	0,6	15.000
18	Muối hạt	Kg	12.000	0,1	1.200		-	0,1	1.200		-	0,2	2.400
19	gạo tẻ bắc thơm	Kg	21.000	14	294.000	1,7	35.700	4,4	92.400		-	20,1	422.100

20	Sữa Nuvi Grow School	Kg	260.000	-	3,4	884.000	-	0,7	182.000	4,1	1.066.000
				2.340.000		1.540.000	1.018.000		182.000	-	5.080.000

### III. Phần quyết toán trong ngày

- Hôm trước chuyển sang: 0đ
- Tiêu chuẩn trong ngày: 5.080.000 đ
- Được chi trong ngày: 5.080.000 đ
- Đã chi trong ngày: 5.080.000 đ
- Số tiền chi vượt: 0đ

**Kế toán**



**Bạch Thị Thắm**

**Phó hiệu trưởng**



**Nguyễn Thị Yến Nhi**